

Bản án số: 158/2022/HS-ST  
Ngày 09-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Nhật Minh  
2. Ông Nguyễn Anh Đắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

**Lê K**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V, sinh năm 1960; con bà Nguyễn M, sinh năm 1962; có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng theo Quyết định số 242/2019/QĐ-TA ngày 16-9-2019.

Bị bắt ngày 11-02-2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

*Bị hại:* Công ty A.

Địa chỉ: đường H, phường P, thành phố D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần G- Giám đốc Công ty (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường L, Phường P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- Ông Lê S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: đường B, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê K là nhân viên thời vụ của một Công ty quảng cáo (không rõ tên) tại địa chỉ đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên K có chìa khóa của kho hàng tại địa chỉ này. Trong quá trình làm việc, K biết được tại địa chỉ đường N, Phường B, thành phố V còn có kho hàng của Công ty A hiện đang để một số vật tư, dây cáp điện...nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty A.

Khoảng 14 giờ, ngày 04 tháng 02 năm 2022, K điều khiển xe máy hiệu Bella, biển số 72L9-6791 đến địa chỉ đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. K dùng chìa khóa mở cửa cổng, đi vào trong kho hàng của Công ty A lấy 01 sợi dây cáp điện lõi đồng có đường kính 3x150 + 1x95mm-0,6/1kV, bên ngoài được bọc nhựa và bên trong có 04 lõi đồng, dài khoảng 05m. Sau đó K chở đến vừa ve chai tại địa chỉ đường L, Phường P, thành phố V bán cho chị X, sinh năm 1986 với số tiền 3.050.000đ (ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 02 năm 2022, K quay lại kho vật tư của Công ty A lấy 01 sợi dây cáp điện lõi đồng có đường kính 3x150 + 1x95mm-0,6/1kV, bên ngoài được bọc nhựa và bên trong có 04 lõi đồng, dài khoảng 20m chở đi bán cho 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.200.000đ (ba triệu, hai trăm nghìn đồng). Đến ngày 11 tháng 02 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V phát hiện và bắt giữ K.

Theo Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG-TTHS của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V, xác định: 05m dây cáp điện lõi đồng có ký hiệu CXV/DSTA/PVC 3x150 + 1x95mm (bị mất ngày 04-02-2022) và 20m dây cáp điện lõi đồng có ký hiệu 3x150 + 1x95m (bị mất ngày 05-02-2022), tổng 25m; số tiền là 32.370.000đ (ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Lê K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố V thu giữ:

- 01 (một) đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Lê K tại địa chỉ số đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 bộ quần áo, 01 mũ bảo hiểm.

- 01 xe máy hiệu Bella, màu vàng, số khung 0291-B014111, số máy MJ-1B001411, biển số 72L9-6791: Qua xác minh, chủ sở hữu chiếc xe máy là ông Lê

S (bố của bị cáo). Ông S khai: Ông S không biết việc K sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Ông yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy này.

Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 10-05-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bà X do không biết số dây cáp điện mà K mang đến bán cho bà là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà X.

Đối với người thanh niên đã mua tài sản của Lê K vào ngày 05-02-2022, do không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

*Tại phiên tòa:*

\* Bị cáo Lê K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố với bị cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê K từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty A yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị dây cáp điện số tiền 32.370.000đ (ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Công ty A. Xét yêu cầu của bị hại Công ty A là có căn cứ, bị cáo đồng ý nên chấp nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Lê K đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo, 01 mũ bảo hiểm do không còn giá trị sử dụng.

- 01 xe máy hiệu Bella, màu vàng, số khung 0291-B014111, số máy MJ-1B001411, biển số 72L9-6791: Có căn cứ xác định ông Lê S (bố của bị cáo) là chủ sở hữu chiếc xe máy. Ông S không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại chiếc xe máy cho ông Lê S.

\* Ông Trần G- người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty A trình bày: Công ty A yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị dây cáp điện số tiền 32.370.000đ

(ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng), ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà X không yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, ăn năn về những hành vi phạm tội mình đã làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê S vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà X, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của ông S không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 04 và ngày 05 tháng 02 năm 2022, tại địa chỉ số đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Lê K đã có hành vi trộm cắp 05m dây cáp điện lõi đồng có đường kính 3x150 + 1x95mm và 20m dây cáp điện lõi đồng có đường kính 3x150 + 1x95mm. Tổng giá trị tài sản bị cáo K chiếm đoạt của Công ty A theo Hội đồng định giá xác định là 32.370.000đ (ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị

hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì có tiền để tiêu xài bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty A nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần vào các ngày 04 và 05 tháng 02 năm 2022, mỗi lần đều trên 2.000.000đồng thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.370.000đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có cơ sở, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 32.370.000đ (ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Lê K lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo, 01 mũ bảo hiểm.

- 01 xe máy hiệu Bella, màu vàng, số khung 0291-B014111, số máy MJ-1B001411, biển số 72L9-6791, có căn cứ xác định là xe của ông Lê S. Ông S không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại chiếc xe máy trên cho ông Lê S.

[7] Đối với bà X không biết tài sản bị cáo K bán cho bà ngày 04-2-2022 là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Đối với người thanh niên đã mua tài sản của bị cáo K ngày 05-02-2022 do không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty A số tiền 32.370.000đ 000đ (ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường, thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Lê K lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo, 01 (một) mũ bảo hiểm.

- Trả lại cho ông Lê S, sinh năm 1969; địa chỉ: 15/17 Nguyễn Bảo, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu 01 (một) xe máy hiệu Bella, màu vàng, số khung 0291-B014111, số máy MJ-1B001411, biển số 72L9-6791.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 172/BB-CCTHADS ngày 09-6-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo phải nộp 1.618.500đ (một triệu, sáu trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huê**